

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 120/2022/HSST
Ngày: 25/7/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Ông **Lê Sơn Tùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

NGÔ GIA B., sinh ngày 10.02.2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T., con bà Nguyễn Thị T.; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông **Nguyễn Văn H.** - sinh năm 1967

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (đã chết ngày 28/12/2021).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1970 (vợ ông H)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

2. Chị **Nguyễn Thị Kiều T** - sinh năm 1991 (con ông H. bà N.)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1993 (con ông H. bà N.)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Chị **Nguyễn Thị M** - sinh năm 1995 (con ông H. bà N.)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

5. Chị **Nguyễn Thị G** - sinh năm 2001 (con ông H. bà N.)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Ngô Văn T.** - sinh năm 1965 (bố bị cáo)

2. Bà **Nguyễn Thị T.** - sinh năm 1966 (mẹ bị cáo)

Đều trú tại: Thôn B, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 07 giờ 20' ngày 26/12/2021, tại tỉnh lộ 35 (gần lối rẽ vào thôn T) thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 do Ngô Gia B. (sinh ngày 10/02/2004, trú tại Thôn B, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) điều khiển chiều Quốc lộ 3 hướng Quốc lộ 2 do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755 do ông Nguyễn Văn H. (sinh năm 1967, trú tại thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) điều khiển theo chiều ngược lại đang chuyển hướng từ phải sang trái theo chiều Quốc lộ 2 đi Quốc lộ 3. Hậu quả: B. và ông H. bị thương được đưa đi cấp cứu. Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 28/12/2021, ông H. được gia đình đưa về nhà và tử vong, 02 (hai) phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được dải nhựa nhẵn, phẳng, rộng 05m70; ở hai phía trước và sau khu vực xảy

ra tai nạn có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Lối rẽ vào thôn T là đoạn đường đất, đo rộng 04m.

- Điểm mốc: Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 29R1 - 4755 về phía QL3 đoạn 06m60 là mép đường đất bên phải của lối vào thôn T. (hướng nhìn từ trong ngõ ra đường 35). Lấy mép đường nhựa bên phải theo chiều QL3.

Xác định có các dấu vết sau:

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 đổ nghiêng phải trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Quốc lộ 2, đuôi xe hướng Quốc lộ 3, yên và tay lái hướng mép đường nhựa làm chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước của xe vào mép đường nhựa làm chuẩn là 01m30, tâm trục bánh sau đo vào là 01m00. Đo từ tâm trục bánh sau của xe về hướng Quốc lộ 3 đoạn 04m30 là tâm trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755;

+ Xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 đổ trên mặt đường nhựa để lại dấu vết trượt miết đo dài 04m00, dấu vết có chiều Quốc lộ 3 hướng Quốc lộ 2. Đo từ đầu dấu vết vào mép đường làm chuẩn là 01m65, cuối dấu vết là đầu giá đỡ chân trước bên phải của xe.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755 đổ nghiêng trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Quốc lộ 3, đuôi xe hướng Quốc lộ 2, yên và tay lái hướng mép đường nhựa làm chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước của xe vào mép đường nhựa là 0m70, tâm trục bánh sau đo vào là 0m60;

+ Xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755 đổ để lại trên mặt đường nhựa dấu vết trượt miết đo dài 02m00, dấu vết có chiều Quốc lộ 3 hướng Quốc lộ 2. Đo từ đầu dấu vết vào mép đường nhựa làm chuẩn là 01m15, cuối dấu vết là đầu giá đỡ chân trước bên trái của xe.

- Trên mặt đường nhựa còn để lại vùng dầu loang màu đen (nghĩ là dầu máy) kích thước 07m60 x 01m60, dấu vết có chiều Quốc lộ 3 hướng Quốc lộ 2. Đo từ tâm dấu vết vào mép đường chuẩn là 01m75 và đo về hướng Quốc lộ 3 đoạn 0m25 là tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định:

- Trên xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 có các dấu vết sau:

+ Tại đầu xe có dấu vết va chạm làm bong bật, vỡ nhựa gồm: Ốp nhựa trước tay lái, sau tay lái, mặt đồng hồ, bong bật mắt đèn chiếu sáng, bong bật xi nhan phía trước hai bên;

+ Tại cánh yếm bên phải có dấu vết vỡ nhựa kích thước 09 x 05cm, điểm gần nhất của dấu vết cách mép trên cùng cánh yếm bên phải 10cm, làm bong bật cánh yếm bên phải ra khỏi vị trí;

- + Tại chấn bunn bánh trước có dấu vết va chạm làm trầy xước nhựa kích thước 19 x 07cm, điểm gần nhất trùng với đầu phía trước chấn bunn;
- + Tại cangk giảm sóc phía trước bên phải có dấu vết va chạm làm mài mòn kim loại, trên bề mặt dấu vết còn để lại chất bột màu đen, kích thước 03 x 06cm, điểm gần nhất trùng với đầu phía dưới của cangk giảm sóc, làm cong khỏi vị trí ban đầu.
- + Tại đầu ốc trục bánh trước có dấu vết va chạm làm mài mòn kim loại, kích thước 0,5 x 02cm, điểm gần nhất trùng với đầu ốc bên phải bánh trước, cách đất 28cm;
- + Tại vỏ máy bên phải có dấu vết va chạm làm vỡ rời vỏ máy, kích thước 08 x 18cm;
- + Tại giá đỡ chân phía trước bên phải có dấu vết va chạm làm mài mòn rách cao su, lệch giá đỡ chân về phía sau;
- + Tại cần phanh chân bên phải có dấu vết va chạm làm mài mòn kim loại, đẩy chân phanh về phía sau, dấu vết có chiều từ trước về sau, kích thước 20 x 05cm, điểm thấp nhất cách đất 19cm, điểm gần nhất trùng với mặt trên chân phanh;
- + Tại ống xả có dấu vết va chạm làm mài mòn, bẹp lõm kim loại, kích thước 11 x 04m, có chiều từ trước về sau, điểm gần nhất cách điểm cuối của ống xả là 24cm, điểm thấp nhất cách đất 24cm;
- + Tại các bộ phận gồm: Đầu tay lái bên trái, cánh yếm bên trái, giá đỡ chân trước, sau bên trái, tay dắt phía sau làm mài mòn nhựa, cao su, trên bề mặt còn dấu vết đất đá;
- + Tại cụm đèn hậu phía sau bị vỡ nhựa;
- + Tại chấn bunn phía sau có dấu vết vỡ nhựa, kích thước 11 x 02cm, điểm gần nhất cách đất 50cm.
- Trên xe mô tô 29R1 - 4755 có các dấu vết sau:
 - + Tại chấn bunn phía sau bánh trước có dấu vết va chạm làm vỡ nhựa, kích thước 12 x 09cm, điểm thấp nhất cách đất 35cm;
 - + Tại cánh yếm bên phải có dấu vết va chạm làm vỡ nhựa, kích thước 55 x 30cm;
 - + Tại chân phanh phía trước bên phải có dấu vết va chạm làm mài mòn kim loại, trên bề mặt còn để lại dầu nhớt, kích thước 10 x 09cm, điểm gần nhất cách đất 23cm;
 - + Tại vỏ máy bên phải có dấu vết va chạm làm vỡ vỏ máy lộ chi tiết bên trong, gãy rời cần khởi động;
 - + Tại đầu bô máy có dấu vết va chạm làm mài mòn, vỡ kim loại, dấu vết có

chiều hướng từ trước về sau, kích thước 07 x 10cm làm vỡ bugi, điểm gần nhất cách đất 30cm;

+ Tại ống xả có dấu vết va chạm làm mài mòn kim loại, trên bề mặt còn để lại chất bột dạng sơn màu đen, kích thước 16 x 04cm, điểm gần nhất cách đất 20cm, điểm gần nhất trùng với chữ I trên hàng chữ GOSHI;

+ Tại cụm giá đỡ chân phía sau bên phải có dấu vết va chạm làm mài mòn kim loại, kích thước 27 x 09cm, điểm gần nhất cách cản khởi động 03cm, cách đất 25cm;

+ Tại giá đỡ chân bên phải có dấu vết va chạm làm cong về phía sau.

Tại kết luận giám định số 1505/KL - KTHS ngày 10/3/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 và xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755, xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện trên mặt đường tại hiện trường. Kết quả:

- Dấu vết va chạm giữa 02 phương tiện:

+ Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên diện 15 x 07cm ở mặt ngoài ốp ống xả và ốc bắt giữ ốp ống xả bên phải xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755, chiều hướng từ trước ra sau (ảnh A3 đến A5) phù hợp với dấu vết trượt xước cao su màu đen, xước kim loại trên diện 12 x 05cm ở mặt ngoài bên phải lốp bánh trước và cạnh bên phải vành bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01, chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục bánh xe (ảnh B3 đến B5);

+ Dấu vết trượt xước kim loại trên diện 1,5 x 0,4cm ở mặt ngoài phía trước giá bắt giữ đỡ chân sau bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755, chiều hướng từ trước ra sau (ảnh A6) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại trên diện 01 x 0,5cm ở mặt trước phía dưới càng giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 88.101, chiều hướng từ trước ra sau (ảnh B6).

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện trên mặt đường tại hiện trường ở khoảng đầu vết trượt miết (4) theo sơ đồ hiện trường.

Khám nghiệm tử thi: Gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối việc pháp y tử thi do xác định nguyên nhân ông H. tử vong là do tai nạn giao thông. Kết quả khám bên ngoài tử thi ông H. xác định:

- Vùng đầu mặt: Rách da từ vùng thái dương trái qua vùng đỉnh đến vùng thái dương phải, kích thước 30 x 01cm; rách da vùng đỉnh phải, kích thước 0,5 x 0,5cm (dạng dấu vết dẫn lưu) sây sát da vùng cằm kích thước 05 x 03cm; sờ nắn thấy khuyết xương vùng thái dương trán đỉnh hai bên; bầm tím da quanh mắt trái kích thước 05 x 03cm; bầm tím da quanh mắt phải kích thước 05 x 03cm; bầm tím da quanh tai trái kích thước 08 x 06cm; hai lỗ mũi miệng có dịch chảy ra khi thay

đôi tư thế; cung răng chắc, không gãy răng; lỗ tai phải khô, lỗ tai trái có ít máu khô;

- Cổ, ngực: Vững; rách da vùng ngực trái còn chỉ khâu kích thước 01 x 01cm; bầm tím da vùng ngực phải kích thước 07 x 03cm; bầm tím da vùng ngực trái kích thước 08 x 06cm;

- Tay phải: Sưng nề mu bàn tay trên diện 14 x 14cm; sờ nắn không thấy gãy xương;

- Tay trái: Sưng nề mu bàn tay trên diện 10 x 10cm; sờ nắn không thấy gãy xương;

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường;

- Bầm tím da nếp lằn bẹn phải kích thước 06 x 02cm;

- Chân phải: Sây sát da mặt trước gối kích thước 04 x 02cm; sờ nắn không thấy gãy xương;

- Chân trái không thấy sưng nề bầm tím da, sờ nắn không thấy gãy xương;

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 49/16/GĐTT - TTPY ngày 27/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội đối với nạn nhân Nguyễn Văn H. xác định như sau: Mẫu máu nạn nhân H. không có Ethanol. Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755 xác định có tên đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký xe máy là Nguyễn Quang H., nạn nhân Nguyễn Văn H. đã mua lại tài sản trên. Xác định đây là tài sản hợp pháp của nạn nhân H.. Ngày 16/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị N. (sinh ngày 10/8/1970) - vợ nạn nhân, đại diện gia đình.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 xác định là tài sản hợp pháp của Ngô Gia B. Ngày 16/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho Ngô Gia B.

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Gia B. đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định dấu vết va chạm, biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Tại bản cáo trạng số 117/CT - VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Ngô Gia B. về tội: “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Ngô Gia B. về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt Ngô Gia B. từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 07 giờ 20’ ngày 26/12/2021, tại tỉnh lộ 35 thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Ngô Gia B. (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 tham gia giao thông chiều Quốc lộ 3 hướng Quốc lộ 2 do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755 do ông Nguyễn Văn H. điều khiển theo chiều ngược lại đang chuyển hướng từ phải sang trái theo chiều Quốc lộ 2 hướng Quốc lộ 3. Hậu quả: Ông H. tử vong. Tuy nhiên, nguyên nhân vụ tai nạn cũng do một phần lỗi của ông Nguyễn Văn Hoành khi tham gia giao thông chuyển hướng sang đường quá sớm và không nhường đường cho xe đi ngược chiều đang đi đến.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người;*

.....

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định”.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hậu quả của hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, lỗi hỗn hợp (bị hại có một phần lỗi), bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra đã cùng gia đình thăm hỏi, động viên và bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét bị cáo chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29R1 - 4755 xác định có tên đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký xe máy là Nguyễn Quang H, nạn nhân Nguyễn Văn H. đã mua lại tài sản trên. Xác định đây là tài sản hợp pháp của nạn nhân H. Ngày 16/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị N (sinh ngày 10/8/1970) - vợ ông H. là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - 881.01 xác định là tài sản hợp pháp của Ngô Gia B. Ngày 16/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho Ngô

Gia B là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại H số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Theo cung cấp của bà Nguyễn Thị N (vợ ông H) thì ông H. còn có 01 con riêng là chị Nguyễn Thị T. - sinh năm 2004 ở địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Do vậy trong quá trình điều tra, chị T. và các con chung của ông H. bà N. đã ký ủy quyền cho bà N. đứng ra giải quyết toàn bộ vấn đề bồi thường dân sự. Tuy nhiên, trong Giấy khai sinh của chị T. thì không ghi bố của chị là ai, chị T. và mẹ đẻ của chị là bà Đặng Thị N. xác định không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì về việc chị T. là con của ông H.. Bà N. và chị T. đều có ý kiến, nếu Tòa án xác định chị T. là người có liên quan trong vụ án thì bà và chị cũng hoàn toàn nhất trí việc bà N. đứng ra đại diện giải quyết về phần dân sự, bà N. và chị T. không có ý kiến yêu cầu gì khác. Do vậy xác định chị T. không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Số tiền bồi thường cho bị hại là của ông T., bà T. là bố mẹ bị cáo thực hiện bồi thường thay cho bị cáo. Ông T. bà T. xác định tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về số tiền này nên không phải giải quyết.

[5]. **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Ngô Gia B. 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Gia B., người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Bích Nguyệt